



Philips Brilliance  
Màn hình LCD, đèn nền  
LED

### P-line

23" (58,4 cm)  
Màn hình IPS HD đầy đủ

**231P4QPYES**

## Màn hình có thiết kế bền vững thân thiện môi trường

với công nghệ PowerSensor tiết kiệm điện

Màn hình LED IPS với PowerSensor của Philips sử dụng 65% nhựa tái chế sau sử dụng và vỏ không chứa PVC, BFR là điều kiện lý tưởng để có được năng suất thân thiện với môi trường

### Hiệu suất tuyệt vời

- Loa stereo tích hợp cho giải trí đa phương tiện
- DisplayPort mang đến âm thanh và video trên cùng một dây cáp dài duy nhất
- Công nghệ góc nhìn rộng IPS LED cho độ chính xác hình ảnh và màu sắc

### Thiết kế dành cho con người

- Chiều cao từ mép khung đến mặt bàn thấp giúp cho sự thuận tiện tối đa khi đọc
- SmartErgoBase cho phép điều chỉnh thuận tiện thân thiện với người dùng

### Thiết kế bền vững thân thiện môi trường

- PowerSensor tiết kiệm lên đến 80% chi phí năng lượng
- Tiêu thụ điện bằng không với công tắc cứng 0 watt

### Dễ sử dụng

- USB Hub có 4 cổng giúp kết nối dễ dàng
- SmartImage thiết lập sẵn để có được cài đặt hình ảnh tối ưu dễ dàng

# PHILIPS

Màn hình LCD, đèn nền LED  
P-line 23" (58,4 cm), Màn hình IPS HD đầy đủ

231P4QPYES/00

# Những nét chính

## PowerSensor



PowerSensor là 'cảm biến con người' tích hợp, truyền và nhận tín hiệu hồng ngoại vô hại để xác định xem có mặt người dùng không và tự động giảm độ sáng màn hình khi người dùng bước ra khỏi bàn, cắt giảm chi phí năng lượng lên đến 80 phần trăm và kéo dài tuổi thọ màn hình

## Công nghệ IPS



Màn hình IPS sử dụng công nghệ tiên tiến cho bạn góc nhìn rộng 178/178 độ, cho phép xem màn hình từ gần như bất kỳ góc nào - ngay cả khi ở chế độ trực 90 độ! Không như bảng TN chuẩn, màn hình IPS cho bạn hình ảnh sinh động cao với màu sắc sống động, giúp cho màn hình không chỉ lý tưởng cho các ứng dụng xem ảnh, video và duyệt web, mà cho cả các ứng dụng chuyên nghiệp yêu cầu luôn có độ chính xác màu và độ sáng ổn định.

## DisplayPort

DisplayPort là liên kết số từ máy tính đến màn hình mà không cần chuyển đổi. Với khả năng cao hơn chuẩn DVI, công nghệ này hoàn toàn có thể hỗ trợ dây cáp dài đến 15 mét và tốc độ truyền dữ liệu 10,8 Gbps/giây. Với hiệu suất cao và độ trễ bằng không, bạn có được hình ảnh và tốc độ làm mới nhanh nhất - biến DisplayPort thành lựa chọn tốt nhất không chỉ cho ứng dụng văn phòng và gia đình nói chung, mà cho cả các ứng dụng trò chơi và phim ảnh, chỉnh sửa video đòi hỏi cao và nhiều ứng dụng

khác. Công nghệ này cũng tính đến khả năng tương tác thông qua việc sử dụng các bộ nối tiếp khác nhau.

## SmartErgoBase



SmartErgoBase là đế màn hình, mang đến sự thuận tiện cho màn hình và giúp cho việc quản lý dây cáp. Các thao tác điều chỉnh độ cao, khớp xoay, độ nghiêng và góc xoay thân thiện với người dùng của chân đế giúp thiết lập vị trí màn hình để có được sự thuận tiện tối đa, có thể làm giảm bớt sự căng thẳng của cơ thể khi làm việc cả ngày dài; việc quản lý dây cáp làm giảm sự lộn xộn của dây cáp và giữ cho nơi làm việc gọn gàng và chuyên nghiệp.

## HUB USB 2.0 4 cổng

USB Hub cho phép người dùng kết nối thuận tiện các thiết bị đa phương tiện cắm vào là hoạt động như thiết bị nhớ USB, camera, HDD bỏ túi, Web camera, PDA, máy in và nhiều thiết bị khác có kết nối USB. USB 2.0 Hub có vị trí thuận tiện trên màn hình cho phép tín hiệu USB 2.0 truyền qua đến máy tính. Lưu ý rằng nhiều thiết bị như camera và HDD có thể cần được cấp nguồn riêng, vì chúng có yêu cầu nguồn cao hơn so với mức cung cấp trên USB Hub của màn hình.

## Chiều cao từ mép khung đèn mặt bàn thấp



Màn hình Philips, nhờ công nghệ SmartErgoBase tiên tiến, có thể được hạ thấp xuống gần như đến mặt bàn để có góc nhìn thoải mái. Chiều cao từ mép khung đèn mặt

bàn thấp là giải pháp hoàn hảo nếu bạn sử dụng kính hai trong, kính ba trong hoặc kính có thấu kính tăng dần cho công việc máy tính của bạn. Bên cạnh đó, công nghệ này cho phép người dùng có chiều cao khác nhau rất nhiều sử dụng màn hình theo cài đặt độ cao và góc nhìn ưa thích, giúp họ giảm sự mệt mỏi và căng thẳng.

## SmartImage



SmartImage là công nghệ độc quyền tiên tiến của Philips, phân tích nội dung hiển thị trên màn hình và mang lại cho bạn hiệu suất hiển thị tối ưu. Giao diện thân thiện với người dùng này cho phép bạn chọn nhiều chế độ như Office (Văn phòng), Photo (Hình ảnh), Movie (Phim ảnh), Game (Trò chơi), Economy (Tiết kiệm) v.v. để phù hợp với ứng dụng đang sử dụng. Dựa trên sự lựa chọn đó, SmartImage tối ưu động độ tương phản, độ bão hòa màu và độ sắc nét của hình ảnh và video để có được hiệu quả hiển thị tốt bậc. Tùy chọn chế độ Economy (Tiết kiệm) mang đến cho bạn khả năng tiết kiệm năng lượng. Tất cả trong thời gian thực với việc chỉ cần nhấn một nút!

## Loa stereo tích hợp



Cặp loa stereo chất lượng cao được tích hợp trong một thiết bị màn hình. Loa có thể nhìn thấy hướng ra mặt trước hoặc ẩn đi hướng xuống dưới, hướng lên trên, hướng ra đằng sau, v.v. tùy thuộc vào kiểu và thiết kế.



## Các thông số

### Khả năng kết nối

- Đầu vào tín hiệu: DisplayPort x 1, DVI-D (kỹ thuật số, HDCP), VGA (Analog)
- USB: USB 2.0 x 4
- Đầu vào đồng bộ: Đồng bộ riêng rẽ, Đồng bộ khi bật xanh
- Âm thanh (Vào/Ra): Cổng vào âm thanh máy tính, Cổng ra tai nghe

### Hình ảnh/Hiển thị

- Kích thước bảng: 23 inch / 58,4 cm
- Tỉ lệ kích thước: 16:9
- Loại bảng LCD: LCD IPS
- Loại đèn nền: Hệ thống W-LED
- Bước điểm ảnh: 0,265 x 0,265 mm
- Độ phân giải tốt nhất: 1920 x 1080 @ 60Hz
- Độ sáng: 250 cd/m<sup>2</sup>
- Số màu màn hình: 16,7 triệu
- Tỉ lệ tương phản (thông thường): 1.000:1
- SmartContrast: 20.000.000 :1
- Thời gian phản hồi (thông thường): 5 ms (Thời gian điểm ảnh chuyển giữa hai mức xám)\*
- Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), @ C/R &gt; 10
- Nâng cao hình ảnh: SmartImage
- Khung xem hiệu quả: 509,18 (Ngang) x 286,41 (Dọc)
- Tần số quét: 30 - 83 kHz (Ngang) / 56 - 76 Hz (Dọc)
- sRGB

### Tiện lợi

- Loa tích hợp: 1,5 Wx2
- Tương thích "cắm vào và hoạt động": DDC/CI, Mac OS X, sRGB, Windows 8.1 / 8 / 7
- Tiện lợi cho người dùng: SmartImage, Âm lượng, PowerSensor, Menu, Bật/tắt nguồn
- Ngôn ngữ OSD: Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Ý, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Nga, Tiếng Trung giản thể, Tiếng Tây Ban Nha
- Tiện lợi khác: Khóa Kensington, Gắn VESA (100x100 mm)
- Phần mềm điều khiển: SmartControl Cao cấp

### Chân đế

- Điều chỉnh độ cao: 130 mm
- Pivot: 90 độ
- Trục xoay: -65/65 độ
- Nghiêng: -5/20 độ

### Công suất

- Chỉ số tiết kiệm: 13,7 W (điển hình)
- Nguồn điện: AC 100-240 V, 50-60 Hz, Cài sẵn
- Chỉ số tắt: Không watt với Công tắc không watt
- Chỉ số bật: 20,87 W (điển hình) (Phương pháp kiểm tra EnergyStar 6.0)
- Chỉ số chờ: <0,3 W (điển hình)
- Chỉ số đèn LED nguồn: Vận hành - Trắng, Chỉ số chờ - Trắng (nhấp nháy)

### Kích thước

- Sản phẩm với chân đế (mm): 547 x 515 x 220 mm
- Đóng gói, tính theo mm (Rộng x Cao x Sâu): 600 x 400 x 263 mm
- Sản phẩm không kèm chân đế (mm): 547 x 343 x 60 mm

### Trọng lượng

- Sản phẩm với bao bì (kg): 7,70 kg
- Sản phẩm kèm chân đế (kg): 5,23 kg
- Sản phẩm không kèm chân đế (kg): 3,09 kg

### Điều kiện vận hành

- Phạm vi nhiệt độ (vận hành): 0°C đến 40°C °C
- MTBF: 30.000 giờ
- Độ ẩm tương đối: 20%-80 %
- Phạm vi nhiệt độ (bảo quản): -20°C đến 60°C °C

### Tính bền vững

- Môi trường và năng lượng: EnergyStar 6.0, PowerSensor, TCO Certified Edge, RoHS
- Nhựa tái chế sau sử dụng: 65%
- Vật liệu đóng gói có thể tái chế: 100 %
- Các chất cụ thể: Vô không chứa PVC / BFR, Không chứa thủy ngân

### Tuân thủ quy định và tiêu chuẩn

- Chứng nhận tuân thủ quy định: Dấu CE, FCC Lớp B, SEMKO, TUV Ergo, TUV/GS, UL/cUL, WEEE, CECP, C-tick, EAC, EMC, PSB, TCO Certified

### Tủ

- Hoàn thiện: Chất liệu
- Chân: Đen
- Khung mặt trước: Bạc
- Nắp sau: Đen



Ngày phát hành  
2024-04-22

Phiên bản: 8.0.1

EAN: 87 12581 64124 5

© 2024 Tập đoàn Koninklijke Philips N.V.  
Bản quyền đã được bảo hộ.

Các thông số có thể thay đổi mà không cần thông báo.  
Các nhãn hiệu thuộc sở hữu của tập đoàn Koninklijke Philips N.V. hoặc của các chủ sở hữu tương ứng.

[www.philips.com](http://www.philips.com)

\* Giá trị thời gian phản hồi bằng SmartResponse